

**CÔNG TY CỔ PHẦN HMG GLOBAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HMG GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301250430

**3. Ngày thành lập:** 04/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu Phố Phù Khê, Phường Phù Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0929888881

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                   | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                   | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                      | 4659        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                    | 4669        |
| 10. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                  | 7110        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                       | 7410        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                    | 4690        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                   | 4719        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                  | 4931        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                     | 4932        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933        |
| 17. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                       | 7730        |
| 18. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102(Chính) |
| 19. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211        |
| 20. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212        |
| 21. | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221        |
| 22. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222        |
| 23. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223        |
| 24. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229        |
| 25. | Xây dựng công trình thủy                                                                             | 4291        |
| 26. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                      | 4292        |
| 27. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                | 4293        |
| 28. | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 29. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 30. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 31. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 32. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                             | 4761        |
| 33. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                             | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 05/07/2023 đến ngày 04/08/2023

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                       | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ QUỲNH | Nguyễn Viết Xuân, Khu Ninh Xá 4, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 250.000    | 2.500.000.000         | 25,000    | 027183001340                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Tổng số                   | 250.000    | 2.500.000.000         | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | DƯƠNG VĂN THUẬN  | Khu Phố Phù Khê, Phường Phù Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông         | 600.000    | 6.000.000.000         | 60,000    | 024080017163                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              | Tổng số                   | 600.000    | 6.000.000.000         | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                              |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                           |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ TÚ   | Thôn Lương, Xã Tri Phương, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam         | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | 027187011263 |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |              |
| 4 | NGUYỄN ĐÌNH TÀN | Khu Vĩnh Thọ, Phường Hương Mạc, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  | 027080004063 |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                           | Tổng số                   | 50.000  | 500.000.000   | 5,000  |              |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: DƯƠNG VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024080017163

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Phố Phù Khê, Phường Phù Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Phố Phù Khê, Phường Phù Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh